

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày: 04-7-2024
V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Hùng.
- Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH P.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Vsiip II-A, đường số 26, Khu công nghiệp S, phường T, thành phố U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Liu Chang H, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 14/9, Đường số 14, Khu phố 2, phường C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 03-10-2023) (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Kỹ thuật D.

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 105-106 Khu chế xuất và công nghiệp L III, phường A, thị xã B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Zhang, Yong S, chức vụ: Chủ tịch Công ty (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 03-10-2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH P và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô N trình bày:

Ngày 19-7-2021 Công ty TNHH P và Công ty TNHH Kỹ thuật D có ký kết Hợp đồng kinh tế số: DND2106013/HĐKT/2021. Theo nội dung của hợp đồng trên, Công ty TNHH P bán cho Công ty TNHH Kỹ thuật D nhiều loại hàng hóa gồm: Càng nâng tay bằng sắt, pát nổi các loại, nắp chụp bằng thép.... Khi cần đặt hàng cụ thể thì Bộ phận mua hàng của Công ty TNHH Kỹ thuật D sẽ gửi Zalo cho Bộ phận bán hàng của Công ty TNHH P trao đổi thống nhất về đơn giá, số lượng, chủng loại, mã hàng cần mua. Cuối năm 2022 để phục vụ cho mục đích kiểm toán, Công ty TNHH P đã gửi cho Công ty TNHH Kỹ thuật D yêu cầu xác nhận số dư nợ tính đến ngày 31-12-2022 là 6.412.112.787 đồng và Công ty đã xác nhận vào ngày 11-01-2023. Sau đó, Công ty TNHH Kỹ thuật D có mua thêm hàng và có thanh toán công nợ nhưng tính đến tháng 3-2023 Công ty TNHH Kỹ thuật D còn nợ Công ty TNHH P số tiền 6.236.183.787 đồng (đã bao gồm thuế VAT), cụ thể như sau:

- Tháng 4-2022: Công ty TNHH P đã giao cho Công ty TNHH Kỹ thuật D 02 đợt hàng với số lượng 2.500 cái với giá trị tiền hàng 410.950.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT) theo 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0004455 ngày 23-4-2022. Công ty TNHH Kỹ thuật D đã trả số tiền 269.606.738 đồng gồm: Ngày 03-02-2023 đã trả 138.440.738 đồng và ngày 15-08-2023 đã trả 131.166.000 đồng và còn nợ là 141.343.262 đồng.

- Tháng 5-2022: Công ty TNHH P đã giao cho Công ty TNHH Kỹ thuật D 05 đợt hàng với số lượng 17.020 cái với giá trị tiền hàng 1.619.542.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT), theo 05 hóa đơn giá trị gia tăng gồm số 38 ngày 05-5-2022, số 47 ngày 06-5-2022, số 111 ngày 18-5-2022, số 126 ngày 20-5-2022 và số 191 ngày 28-5-2022.

- Tháng 6-2022: Công ty TNHH P đã giao cho Công ty TNHH Kỹ thuật D 03 đợt hàng với số lượng 8.338 cái với giá trị tiền hàng 1.178.656.500 đồng (đã bao gồm thuế VAT), theo 03 hóa đơn giá trị gia tăng gồm số 264 ngày 04-6-2022, số 374 ngày 18-6-2022 và số 458 ngày 28-6-2022.

- Tháng 7-2022: Công ty TNHH P đã giao cho Công ty TNHH Kỹ thuật D 02 đợt hàng với số lượng 6.580 cái với giá trị tiền hàng 867.534.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT), theo 02 hóa đơn giá trị gia tăng số 687 ngày 27-7-2022 và số 695 ngày 28-7-2022.

- Tháng 10-2022: Công ty TNHH P đã giao cho Công ty TNHH Kỹ thuật D 02 đợt hàng với số lượng 5.230 cái với giá trị tiền hàng 742.870.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT), theo 02 hóa đơn giá trị gia tăng số 1215 ngày 03-10-2022 và số 1334 ngày 24-10-2022.

- Tháng 12-2022: Công ty TNHH P đã giao cho Công ty TNHH Kỹ thuật D 04 đợt hàng với số lượng 7.378 cái với giá trị tiền hàng 575.461.225 đồng (đã bao gồm thuế VAT), theo 03 hóa đơn giá trị gia tăng gồm số 1647 ngày 16-12-2022, số 1691 ngày 22-12-2022 và số 1723 ngày 27-12-2022.

- Tháng 01-2023: Công ty TNHH P đã giao cho Công ty TNHH Kỹ thuật D 02 đợt hàng với số lượng 3.854 cái với giá trị tiền hàng 567.608.800 đồng (đã bao gồm thuế VAT), theo 02 hóa đơn giá trị gia tăng số 15 ngày 05-01-2023 và số 37 ngày 10-01-2023.

Ngày 31-12-2022 Công ty TNHH P có gửi Bảng đối chiếu công nợ cho Công ty TNHH Kỹ thuật D với số tiền nợ tính đến ngày 11-01-2023 là 6.412.112.787 đồng và đã được Công ty TNHH Kỹ thuật D&D xác nhận.

- Tháng 02-2023: Công ty TNHH P đã giao tiếp tục cho Công ty TNHH Kỹ thuật D 01 đợt hàng với số lượng 1.800 cái với giá trị tiền hàng 280.836.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT), theo 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 124 ngày 01-02-2023.

- Tháng 3-2023: Công ty TNHH P đã giao cho Công ty D 01 đợt hàng với số lượng 2.160 cái với giá trị tiền hàng 262.332.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT), theo 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 321 ngày 02-03-2023.

Tính đến ngày 02-3-2023 Công ty TNHH Kỹ thuật D còn nợ Công ty TNHH P số tiền là 6.236.183.787 đồng. Sau đó, Công ty TNHH P đã nhiều lần liên hệ Công ty TNHH Kỹ thuật D để xác nhận công nợ lại nhưng Công ty TNHH Kỹ thuật D có tình né tránh mà không thể gửi bảng đối chiếu công nợ lại cho Công ty TNHH Kỹ thuật D xác nhận.

Nay Công ty TNHH P yêu cầu Công ty TNHH Kỹ thuật D phải trả số tiền còn nợ là 6.236.183.787 đồng và tiền lãi với lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh tỉnh Tây Ninh, phòng giao dịch B; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh B và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tỉnh Tây Ninh, chi nhánh B là 13,65%/năm (tức 1,13%/tháng), kể từ ngày chậm thanh toán (tức là sau 60 ngày kể từ ngày giao hàng) với thời gian tính lãi căn cứ vào thời gian từng đợt giao hàng cụ thể nên tính đến ngày 31-10-2023 tiền lãi là 855.167.617 đồng, tổng cộng là 7.091.351.404 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Công ty TNHH P không yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi kể từ ngày 01-11-2023 cho đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án. Ngoài ra, Công ty TNHH P không yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty TNHH Kỹ thuật D: Tòa án đã triệu tập họp lệ Công ty TNHH Kỹ thuật D để thu thập chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty TNHH Kỹ thuật D không đến nên không có ý kiến bằng văn bản để gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là ông Nguyễn Văn Thương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa và người tham gia tố tụng dân sự (trừ bị đơn vắng mặt suốt trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án mà không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự làm cho vụ án giải quyết kéo dài thời gian), kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 50, 306 của Luật Thương mại và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH P “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa” đối với Công ty TNHH Kỹ thuật D.

Buộc Công ty TNHH Kỹ thuật D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền 6.236.183.787 đồng và tiền lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Công ty TNHH Kỹ thuật D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Theo đơn khởi kiện Công ty TNHH P yêu cầu Công ty TNHH Kỹ thuật D phải trả số tiền mua bán hàng hóa còn nợ nên quan hệ pháp luật được Tòa án xác định “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa” là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 19-7-2021 giữa Công ty TNHH P và Công ty TNHH Kỹ thuật D có ký kết Hợp đồng kinh tế số: DND2106013/HĐKT/2021. Theo nội dung của hợp đồng trên, Công ty TNHH P bán cho Công ty TNHH Kỹ thuật D nhiều loại hàng hóa gồm: Càng nâng tay bằng sắt; Pát nôi các loại; Nắp chụp bằng thép.... Công ty TNHH P đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng hóa theo yêu cầu của Công ty TNHH Kỹ thuật D đúng như nội dung thỏa thuận trong hợp đồng. Đến cuối năm 2022 để phục vụ cho mục đích kiểm toán, Công ty TNHH P đã gửi Công ty TNHH Kỹ thuật D yêu cầu xác nhận số dư nợ tính đến ngày 11-01-2023 là 6.412.112.787 đồng được Công ty TNHH Kỹ thuật D xác nhận vào ngày 11-01-2023. Tính đến tháng 3-2023 Công ty TNHH Kỹ thuật D còn nợ Công ty TNHH P là 6.236.183.787 đồng theo chi tiết các đơn đặt hàng mà Công ty TNHH P đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án.

[2.2] Qua nội dung vụ án thấy rằng, Công ty TNHH Kỹ thuật D đã vi phạm hợp đồng kinh tế được ký kết giữa hai bên mà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH P. Từ đó, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH P nên Hội đồng xét xử cần buộc Công ty TNHH Kỹ thuật D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền còn nợ là 6.236.183.787 đồng là phù hợp với Điều 440 của Bộ luật Dân sự và Điều 50 của Luật Thương mại.

[2.3] Về yêu cầu tính tiền lãi: Do Công ty TNHH Kỹ thuật D đã vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng theo thỏa thuận của hai bên là sau 60 ngày kể từ ngày giao hàng, Công ty TNHH P yêu cầu Công ty TNHH Kỹ thuật D phải trả tiền lãi dựa trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng thương mại tại thời điểm thanh toán là 13,65%/năm (tức 1,13%/tháng), tương ứng với thời gian chậm trả cho đến ngày 31-10-2023 với số tiền là 855.167.617 đồng nên Công ty TNHH Kỹ thuật D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền lãi là 855.167.617 đồng như trên là phù hợp với Điều 306 của Luật Thương mại và Điều 11 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Vì vậy, Công ty TNHH Kỹ thuật D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH P tổng số tiền là 7.091.351.404 đồng, trong đó: Tiền gốc 6.236.183.787 đồng và tiền lãi 855.167.617 đồng.

[2.4] Công ty TNHH P không yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi kể từ ngày 01-11-2023 cho đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Do toàn bộ yêu cầu của Công ty TNHH P được chấp nhận nên Công ty TNHH Kỹ thuật D phải chịu án phí với số tiền là 115.091.351 đồng.

Công ty TNHH P không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 30, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; các điều 50, 306 của Luật Thương mại; Điều 11 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH P đối với Công ty TNHH Kỹ thuật D về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty TNHH Kỹ thuật D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền là 7.091.351.404 (*Bảy tỷ không trăm chín mươi một triệu ba trăm năm mươi một nghìn bốn trăm lẻ bốn*) đồng, trong đó: Tiền gốc 6.236.183.787 đồng và tiền lãi 855.167.617 đồng.

Kể từ ngày Công ty TNHH P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng Công ty TNHH Kỹ thuật D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Ghi nhận Công ty TNHH P không yêu cầu tính tiền lãi kể từ ngày 01-11-2023 cho đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Kỹ thuật D phải chịu 115.091.351 (*Một trăm mười lăm triệu không trăm chín mươi một nghìn ba trăm năm mươi một*) đồng tiền án phí.

Công ty TNHH P không phải chịu tiền án phí nên hoàn trả lại cho Công ty TNHH P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.545.500 (*Năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm*) đồng theo biên lai thu số: 0014998 ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Tây Ninh.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- CC.THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tuấn Anh

